

**BIỂU 1: TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG CÂY CỐI, HOA MÀU CÔNG
ĐƯỜNG DÂY 220KV BẮC GIANG - LẠNG SƠN PHẦN HÀNH LANG BẢO VỆ AN TOÀN Đ
ĐIỆN CAO ÁP TRÊN KHÔNG (ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN THỊ TRẤN ĐỒNG M**

(Kèm theo Quyết định số: 1535/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND huyện Chi Lăng)

STT	Hộ gia đình, cá nhân	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ	Bồi thường cây cối, hoa màu
(1)	(2)	(3)	(4)
I. Người được bồi thường, hỗ trợ thường trú thường trú tại Khu Đoàn Kết, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉn			
1	Hộ ông Nông Văn Thông	10.488.000	10.488.000
Tổng		10.488.000	10.488.000

(Bảng chú: Mười triệu, bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng)

TRÌNH:
ĐƯỜNG DÂY DẪN
(Ổ)

Đơn vị tính: Đồng

Ghi chú
(5)
h Lạng Sơn

**BIỂU 2: CHI TIẾT BỒI THƯỜNG CÂY CỐI, HOA MÀU CÔNG TRÌNH:
ĐƯỜNG DÂY 220KV BẮC GIANG - LẠNG SƠN PHẦN HÀNH LANG BẢO VỆ AN TOÀN ĐƯỜNG DÂY
ĐIỆN CAO ÁP TRÊN KHÔNG (ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN THỊ TRẤN ĐỒNG MỎ)**

(Kèm theo Quyết định số: 1535/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND huyện Chi Lăng)

Đơn vị 1

STT	Hộ gia đình, cá nhân	Loại cây cối, hoa màu	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích quy mật độ (m ²)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(5x7)
I. Người được bồi thường, hỗ trợ thường trú thường trú tại Khu Đoàn Kết, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn							
1	Hộ ông Nông Văn Thông						10.488.000
		Thửa đất số 50, tờ số 45 (587,5m²)			145,19		
		Xoan, đường kính gốc > 10 - 20cm	Cây	3	9,99	66.000	198.000
		Cây tre đã ra lá, cành	Cây	70		10.500	735.000
		Thông, đường kính gốc > 30cm	Cây	15	75	293.000	4.395.000
		Bạch đàn, đường kính gốc > 10 - 20cm	Cây	10	60,2	66.000	660.000
		Thửa đất số 57, tờ số 45 (567,2m²)			394,63		
		Bạch đàn, đường kính gốc > 10 - 20cm	Cây	65	391,3	66.000	4.290.000
		Xoan, đường kính gốc > 30cm	Cây	1	3,33	210.000	210.000
	Tổng						10.488.000

(Bảng chữ: Mười triệu, bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng)

